

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 10 năm 2021

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1.1. Tên học phần: Kỹ năng tư vấn pháp luật và tranh tụng

Tên tiếng Anh: Legal Consulting and Litigation Skills

- Mã học phần: 011261

Số tín chỉ: 03

- Áp dụng cho ngành/chuyên ngành đào tạo: Luật kinh tế/ Luật đầu tư – kinh doanh

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính quy.

+ Yêu cầu của học phần: Tự chọn

1.2. Khoa/Bộ môn/Giảng viên phụ trách học phần: Khoa Kinh tế - Luật / Bộ môn Pháp luật

1.3. Mô tả học phần:

- Mô tả học phần:

Học phần Kỹ năng tư vấn pháp luật và tranh tụng là học phần pháp lý ứng dụng. Học phần cung cấp những kỹ năng cơ bản, cần thiết, như: Kỹ năng tiếp xúc khách hàng và nhận yêu cầu tư vấn; kỹ năng nghiên cứu hồ sơ, phân tích vụ việc, xác định vấn đề pháp lý, kỹ năng đại diện ngoài tố tụng...; các kỹ năng tranh tụng tại phiên tòa đối với các vụ án hình sự, dân sự, kinh tế, lao động, hành chính; kiến thức và kỹ năng tư vấn pháp luật về các loại việc cụ thể: thủ tục đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, thành lập doanh nghiệp, góp vốn vào doanh nghiệp, tổ chức lại doanh nghiệp, về quản lý nội bộ doanh nghiệp, giải thể và tổ chức lại doanh nghiệp.

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 03 tín chỉ:

+ Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết

+ Làm bài tập trên lớp + Thảo luận : 15 tiết

+ Tự học: 90 giờ

1.4 Các điều kiện tham gia học phần:

- Các học phần học trước: Lý luận chung Nhà nước và pháp luật, Luật Dân sự 1 và 2, Luật tố tụng dân sự, Luật hình sự và tố tụng hình sự, Luật hành chính và tố tụng hành chính.

- Các học phần học song hành:
- Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*):

2. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

- *Kiến thức*: Môn học Kĩ năng tư vấn pháp luật và tranh tụng nhằm trang bị cho người học một số vấn đề như sau:

+ Những kiến thức về kỹ năng tư vấn pháp luật, như: kỹ năng tiếp xúc khách hàng và nhận yêu cầu tư vấn; kỹ năng nghiên cứu hồ sơ, phân tích vụ việc, xác định vấn đề pháp lý; kỹ năng đại diện ngoài tố tụng cho khách hàng; kỹ năng tranh tụng tại các phiên tòa trong các vụ án hình sự, dân sự, kinh tế, hành chính.

+ Những kiến thức về kỹ năng tư vấn các loại việc cụ thể: về thủ tục đầu tư nước ngoài tại Việt Nam; về tư vấn thành lập doanh nghiệp, góp vốn vào doanh nghiệp và tổ chức lại doanh nghiệp; về quản lý nội bộ doanh nghiệp và quản lý, sử dụng lao động; tư vấn pháp luật về giải thể, phá sản doanh nghiệp.

- *Kĩ năng*:

+ Tư vấn cho các đối tượng là doanh nghiệp, người góp vốn vào doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp

+ Tham gia giải quyết các vụ việc thông thường về tranh chấp, bất đồng trong hoạt động của doanh nghiệp

+ Tham gia tháo gỡ vướng mắc về pháp lý trong quản trị nội bộ doanh nghiệp, gia nhập và rút khỏi thị trường của doanh nghiệp

+ Tham gia các hoạt động xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật thương mại

- *Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm*:

+ Hình thành nhận thức đúng đắn về hoạt động tư vấn tư vấn pháp luật doanh nghiệp

+ Hình thành thái độ khách quan đối với lợi ích khách hàng cần được bảo vệ trong mối tương quan với lợi ích của phía bên kia, của nhà nước và cộng đồng.

3. CHUẨN ĐẦU RA

3.1. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu		Chuẩn đầu ra học phần	Đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT
Kiến thức	Ks1	Sau khi kết thúc học phần, người học có thể:	
		Nắm được các kỹ năng tư vấn pháp luật, như: tiếp xúc khách hàng; các công việc cần tiến hành trong quá trình nghiên cứu hồ sơ vụ việc, xác định vấn đề tư vấn pháp luật doanh nghiệp, các kỹ năng	Ks1: Giải thích được những vụ việc phát sinh trong thực tiễn. Ks2: Đánh giá được

Mục tiêu		Chuẩn đầu ra học phần Sau khi kết thúc học phần, người học có thể:	Đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT
Kỹ năng		tranh tụng tại phiên tòa trong các vụ án hình sự, dân sự, kinh tế, hành chính.	các vụ việc cần tư vấn; tranh tụng trong các phiên tòa.
	Ks2	Vận dụng được nội dung khi tư vấn pháp luật; tư vấn một số loại vụ việc cụ thể về đầu tư, về doanh nghiệp, về tranh tụng tại phiên tòa trong các vụ án hình sự, dân sự, kinh tế, hành chính	
Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm	Ss1	Phát triển kỹ năng giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ pháp lý tư duy logic trong quá trình tư vấn và xử lý tình huống trong kinh doanh.	Ss1: Xác định được các vấn đề được yêu cầu tư vấn. Ss2: Đánh giá, xác định được bản chất vấn đề, từ đó nhìn nhận hướng giải quyết có lợi nhất cho đương sự của mình.
	Ss2	Vận dụng được và vận dụng thành thạo các kỹ năng tư vấn bằng miệng và bằng văn bản để giải quyết yêu cầu của đối tượng tư vấn.	
	As1	Hình thành nhận thức đúng đắn về ý nghĩa, vai trò và mục đích của việc thực hành kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực đầu tư – kinh doanh và tranh tụng tại phiên tòa.	As1: Tích cực, chủ động tìm hiểu các quy định pháp lý liên quan đến lĩnh vực kinh doanh – đầu tư. As2: Có tư cách đạo đức chuẩn mực trong hoạt động nghề nghiệp.
	As2	Có thái độ khách quan đối với lợi ích khách hàng cần được bảo vệ trong mối tương quan với lợi ích của phía bên kia, của Nhà nước và cộng đồng.	

3.1 Ma trận liên kết nội dung của học phần với chuẩn đầu ra của học phần

TT	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học		
		Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
1	Chương 1: Đạo đức nghề luật	Ks1, Ks2	Ss1, Ss2	As1, As2

TT	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học		
		Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
2	Chương 2: Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật			
3	Chương 3: Tư vấn pháp luật về đầu tư	Ks1, Ks2	Ss1, Ss2	As1, As2
4	Chương 3: Tư vấn pháp luật về doanh nghiệp	Ks1, Ks2	Ss1, Ss2	As1, As2
5	Chương 4: Kỹ năng tranh tụng tại phiên tòa	Ks1, Ks2	Ss1, Ss2	As1, As2

4. NỘI DUNG HỌC PHẦN VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú			
		GIỜ LÊN LỚP									
		Lý thuyết	Thực hành Tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu						

Tuần 1: Từ: Đến...	<p>1. Khái quát về nghề luật và đạo đức nghề luật</p> <p>1.1. Khái niệm nghề luật 1.1.1. Định nghĩa 1.1.2. Phân loại nghề luật 1.2. Vị trí của nghề luật trong xã hội 1.3. Khái niệm, nguồn gốc và bản chất của đạo đức 1.3.1. Khái niệm đạo đức 1.3.2. Nguồn gốc và bản chất của đạo đức 1.4. Đạo đức nghề luật 1.4.1. Khái niệm đạo đức nghề luật 1.4.2. Các nguyên tắc chung về đạo đức nghề luật 1.4.3. Vai trò của đạo đức nghề luật trong xã hội 1.4.3. Nguồn điều chỉnh các chuẩn mực đạo đức nghề luật</p> <p>2. Quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp luật sư</p> <p>2.1. Khái quát chung về luật sư và đạo đức nghề nghiệp luật sư 2.1.1. Khái niệm luật sư 2.1.2. Vị trí của luật sư trong xã hội 2.1.3. Khái niệm đạo đức nghề luật sư 2.1.4. Những nguyên tắc chung về đạo đức nghề nghiệp luật sư</p>						
Tuần 1: Từ: Đến...							

	<p>2.2. Quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp luật sư Việt Nam</p> <p>2.2.1. Quy tắc trong quan hệ luật sư với khách hàng</p> <p>2.2.2. Quy tắc trong quan hệ luật sư với cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan nhà nước khác</p> <p>2.2.3. Quy tắc trong quan hệ luật sư với đồng nghiệp</p> <p>2.2.4. Quy tắc trong các mối quan hệ xã hội khác</p> <p>2.2.5. Xử lý vi phạm quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp luật sư Việt Nam</p> <p>2.3. Quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp luật sư Hoa Kỳ (ABA Model Rules of Professional Conduct 1983)</p> <p>2.3.1. Quy tắc trong quan hệ luật sư với khách hàng</p> <p>2.3.2. Quy tắc đối với luật sư tư vấn</p> <p>2.3.3. Quy tắc đối với luật sư tranh tụng</p> <p>2.3.4. Quy tắc trong quan hệ luật sư với các bên ngoài khách hàng</p> <p>2.3.5. Quy tắc trong các mối quan hệ xã hội khác</p> <p>2.3.6. Xử lý vi phạm quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp</p>					GV: Thuyết trình, SV nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận	
Tuần 2 : Từ: Đến... Tuần	<p>Chương 2: KỸ NĂNG CHUNG VỀ TƯ VẤN PHÁP LUẬT</p> <p>1.1 Khái quát về kỹ năng tư vấn pháp luật</p> <p>1.1.1 Tư vấn pháp luật</p> <p>1.1.2 Kỹ năng tư vấn pháp luật</p>	3	2		10	GV: Thuyết trình, SV nghe giảng, ghi chép	

	<p>1.1.2.1 Kỹ năng tiếp xúc khách hàng và nhận yêu cầu tư vấn</p> <p>1.1.2.2 Kỹ năng nghiên cứu hồ sơ, phân tích vụ việc và xác định vấn đề pháp lý</p> <p>1.1.2.3 Kỹ năng trả lời tư vấn</p>					những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận, bài tập thực hành		
Tuần 3 : Từ: Đến....	<p>Chương 3: TƯ VẤN PHÁP LUẬT VỀ ĐẦU TƯ</p> <p>2.1 Tư vấn về lĩnh vực, địa bàn, hình thức đầu tư</p> <p>2.1.1 Tư vấn lĩnh vực đầu tư</p> <p>2.1.2 Tư vấn địa bàn đầu tư</p> <p>2.1.3 Tư vấn hình thức đầu tư</p>	3	2		10	GV: Thuyết trình, SV nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận, bài tập thực hành		
Thời gian Tuần 4: Từ: Đến....	<p>2.2 Tư vấn thủ tục đầu tư</p> <p>2.2.1 Tư vấn xin giấy phép đầu tư</p> <p>2.2.2 Lập dự án đầu tư</p> <p>2.2.3 Soạn thảo hồ sơ xin phép đầu tư</p>	3	2		10	GV: Thuyết trình, SV nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận, bài tập thực hành		
Thời gian Tuần 5: Từ: Đến....	<p>Chương 4: TƯ VẤN PHÁP LUẬT VỀ DOANH NGHIỆP</p> <p>3.1 Tư vấn pháp luật về thành lập doanh nghiệp, góp vốn vào doanh nghiệp</p> <p>3.1.1 Tư vấn thành lập doanh nghiệp</p> <p>3.1.2 Tư vấn góp vốn và chuyển nhượng vốn góp</p>	3	2		10	GV: Thuyết trình, SV nghe giảng, ghi chép những nội		

	trong doanh nghiệp 3.2 Tư vấn về quản lý nội bộ doanh nghiệp 3.2.1 Tư vấn lựa chọn mô hình tổ chức quản lý phù hợp 3.2.2 Tư vấn về sử dụng lao động trong doanh nghiệp 3.2.3 Tư vấn xử lý tình huống tranh chấp trong quản lý nội bộ doanh nghiệp				dung cần thiết, trao đổi, thảo luận, bài tập thực hành		
Thời gian Tuần 6: Từ: Đến...	3.3 Tư vấn pháp luật về giải thể, tổ chức lại doanh nghiệp 3.3.1 Tư vấn pháp luật về giải thể doanh nghiệp 3.3.2 Tư vấn tổ chức lại doanh nghiệp Tư vấn tổ chức lại doanh nghiệp	3	2	10	GV: Thuyết trình, SV nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận, bài tập thực hành		
Thời gian Tuần 7 và 8: Từ: Đến...	Chương 5: KỸ NĂNG TRANH TỤNG 4.1 Kỹ năng tranh tụng trong vụ án hình sự 4.1.1 Chuẩn bị trước khi ra phiên tòa 4.1.2 Các kỹ năng của luật sư tại phiên tòa sơ thẩm 4.1.3 Hoạt động của luật sư trong giai đoạn phúc thẩm 4.1.4 Hoạt động của luật sư khi tham gia xét xử giám đốc thẩm	3	2	10	GV: Thuyết trình, SV nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận, bài tập thực hành		
Thời gian	4.2 Kỹ năng tranh tụng trong vụ án dân sự, kinh tế, lao động, hành chính 4.2.1 .Hướng dẫn đương	3	2	10	GV: Thuyết trình, SV		

Tuần 9: Từ Đến ...	sự trước khi tham gia phiên tòa 4.2.2 Kỹ năng của luật sư tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm 4.2.3 Kỹ năng của luật sư giúp đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm				nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận, bài tập thực hành		
		27	18		90		

5. HỌC LIỆU

5.1 Tài liệu chính:

- TS Ngô Hoàng Oanh, PGS.TS Nguyễn Minh Hằng, *Giáo trình kỹ năng tư vấn pháp luật doanh nghiệp*, NXB Tư pháp, Hà Nội, 2016.
- TS. Nguyễn Thanh Hải, ThS Châu Thanh Quyền (Đồng chủ biên), *Cẩm nang nghiệp vụ dành cho thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư (trong lĩnh vực dân sự và tố tụng dân sự)*, Nxb. CTQG, 2020.
- Học viện Tư pháp, *Giáo trình kỹ năng mềm trong nghề luật*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2016.

5.2 Tài liệu tham khảo:

- Học viện Tư pháp, *Giáo trình kỹ năng tư vấn pháp luật*, NXB. Tư pháp, Hà Nội 2013.
- TS. Nguyễn Thị Vân Anh – ThS. Nguyễn Thị Minh Huệ, *Giáo trình kỹ năng tư vấn pháp luật và tham gia giải quyết tranh chấp ngoài tòa án của luật sư*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2020.
- Liên đoàn Luật sư Việt Nam và Cơ quan hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA), *Sổ tay Luật sư (3 tập)*, Nxb. CTQG Sự thật, Hà Nội 2017.

Tham khảo tại:

<https://drive.google.com/open?id=1IB7p7HzIYTAH6g4JG-6XnOqGSda8sLH4>,
<https://drive.google.com/open?id=1rJzFGjseh9ERxBd2upkrcF7KHU-977x5>,
https://drive.google.com/open?id=1iy1_yJLFtT_wq0Fpd9ZGvvuqJKGd8VAe.

6 PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

6.1 Đánh giá quá trình: trọng số 40% trong điểm học phần

TT	PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN

1	<p>Điểm chuyên cần: Sinh viên đi học thường xuyên, không vắng quá 20% số buổi học và tích cực tham gia các hoạt động của lớp mà GV phân công.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thái độ tích cực của sinh viên đối với môn học. - Đánh năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm cá nhân, tự định hướng hoạt động chuyên môn nghề nghiệp. - Đánh giá tính kỷ luật và kỹ năng làm việc nhóm. 	Ks1, Ks2, Ss1, Ss4, As1, As2, As3, As4	10%
2	<p>Thảo luận: Tư vấn pháp luật về dân sự</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV sẽ đưa ra các tình huống thực tế hoặc giả định, SV tiến hành thảo luận theo nhóm. - Mỗi nhóm sẽ cử một đại diện trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình - GV hoặc các nhóm khác sẽ đặt câu hỏi hoặc phản biện, nhóm lập luận để bảo vệ quan điểm của mình 	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá mức độ tiếp thu và vận dụng kiến thức của SV để giải thích các vấn đề liên quan pháp luật về dân sự. - Đánh giá được khả năng vận dụng được các kiến thức trong môn học nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan. - Đánh giá được kỹ năng tư duy sáng tạo, tư duy phản biện, kỹ năng nói trước đám đông, kỹ năng làm việc nhóm của SV. - Đánh giá tinh thần chủ động, tích cực của sinh viên trong việc tìm kiếm thông tin, kiến thức liên quan đến học phần. 	Ks1, Ks2, Ss1, Ss2 As1, As2,	20 %
3	<p>BT nhóm:</p> <p>Thực hiện phiên tòa giả định: Nhằm áp dụng các kỹ năng tranh tụng đã được học trong giải quyết vụ án dân sự, kinh tế... + GV đưa ra tình huống; + SV đóng vai và diễn án tại Phòng xử án mô phỏng của trường (chú trọng vào giai đoạn</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá mức độ tiếp thu và vận dụng kiến thức của SV để giải thích các vấn đề liên quan đến pháp luật về dân sự, kinh tế, lao động, hành chính. - Đánh giá được khả năng vận dụng được các kiến thức trong môn học nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan. - Đánh giá được kỹ năng tư duy sáng tạo, tư duy phản biện, kỹ năng nói trước đám đông, kỹ năng làm việc nhóm của SV. - Đánh giá mức độ tiếp thu và vận dụng kiến thức của SV để 	Ks1, Ks2 Ss1, Ss2 As1, As2	30%

	tranh tụng).	giải thích các vấn đề liên quan đến - Đánh giá tinh thần chủ động, tích cực của sinh viên trong việc tìm kiếm thông tin, kiến thức liên quan đến học phần.		
4	Kiểm tra giữa kỳ: Kiểm tra giữa kì 60 phút bằng hình thức nhận định đúng/sai giải thích và bài tập tình huống, nội dung từ chương 1 đến chương 4.	- Đánh giá khả năng tra cứu và vận dụng các quy phạm pháp luật để giải quyết từng tình huống cụ thể. - Đánh giá khả năng phân tích tình huống pháp lý và kỹ năng giải quyết tình huống.	Ks1, Ks2; Ss1, Ss2; As1, As2	50%
	TỔNG			100%

6.2 Đánh giá kết thúc học phần: trọng số 60% trong điểm học phần

PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
BÀI THI TỰ LUẬN Bài thi 75 phút, bao gồm: - Câu hỏi nhận định: là câu hỏi nêu ra các nhận định, yêu cầu SV đánh giá mỗi nhận định đó đúng/sai và giải thích vì sao; - Bài tập tự luận: có thể 01 bài tổng hợp hoặc 02 bài riêng biệt về việc vận dụng kiến thức đã học để	Đánh giá về kiến thức: - Đánh giá khả năng nhớ, hiểu và vận dụng các kỹ năng tư vấn và tranh tụng liên quan đến pháp luật về đầu tư và kinh doanh. - Đánh giá khả năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết từng tình huống cụ thể. Đánh giá về kỹ năng: - Đánh giá khả năng thực hành, vận dụng kỹ năng tư vấn và tranh tụng thông qua các quy định pháp luật trong giải quyết tình huống. - Đánh giá khả năng phân tích, phản biện để bảo vệ được quan điểm cá nhân;	Ks1, Ks2	30%
	Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách	Ss1, Ss2	60%
		As1, As2	10%

giải quyết tình huống liên quan trong phạm vi môn học. * Nội dung: toàn bộ chương trình môn học.	nhiệm: - Đánh giá tính tích cực, chủ động tiếp thu kiến thức và kỹ năng được học; - Đánh giá khả năng vận dụng những kiến thức đã học một cách linh hoạt và sáng tạo trong từng tình huống thực tiễn.	
	Tổng	100%

∅. Hiệu trưởng



PGS.TS Hồ Thúy Biên

Trưởng khoa

Phú
Đts Ngõ Phú

Trưởng bộ môn

Mai
Trưởng Bộ Môn
Tổng Khoa